TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HNGĐ-ST
Ngày 24-9-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Nô.

Bà Huỳnh Thị Lượng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Đình Hưởng– Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa*:** Bà Bồ Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 97/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ I, khu phố A, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Tuấn A, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ I, khu phố A, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam T – Xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc H và ông Hoàng Tuấn A chung sống với nhau vào năm 2009 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn (nay là phường) U, huyện (nay là thị xã) T theo giấy chứng nhận kết hôn số

91/2010, quyển số 01/2010 ngày 09-11-2010. Trong cuộc sống thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Hoàng Tuấn A.

Về con chung: Bà H và ông A có ba con chung là Hoàng Ngọc Gia H1, sinh ngày 28-8-2009, Hoàng Ngọc Bảo V, sinh ngày 01-10-2011 và Hoàng Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 04-01-2014, hiện đang sống cùng bà H. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 29 tháng 8 năm 2019, bị đơn ông Hoàng Tuấn A trình bày: Ông A thống nhất theo phần trình bày của nguyên đơn về thời gian chung sống, kết hôn và con chung. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn sống chung từ năm 2014. Do vậy, trước yêu cầu ly hôn của bà H, ông A đồng ly hôn. Về con chung thống nhất theo yêu cầu của bà H. Về nợ chung, tài sản chung, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu và kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc H và bị đơn ông Hoàng Tuấn A có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc H và ông Hoàng Tuấn A chung sống với nhau vào năm 2009 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn (nay là phường) U, huyện (nay là thị xã) T theo giấy chứng nhận kết hôn số

91/2010, quyển số 01/2010 ngày 09-11-2010, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, bà H và ông A không còn sống chung từ năm 2014 đến nay, bà H và ông A đều xác định không còn tình cảm và kiên quyết ly hôn, do vậy có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông A mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông A là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Điều Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà H và ông A có ba con chung là Hoàng Ngọc Gia H1, sinh ngày 28-8-2009, Hoàng Ngọc Bảo V, sinh ngày 01-10-2011 và Hoàng Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 04-01-2014. Xét thấy, ông A đang chấp hành án tại trại giam nên việc bà H yêu cầu được nuôi con chung là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc H phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng:

- Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc H đối với ông Hoàng Tuấn A.

1.1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc H được ly hôn với ông Hoàng Tuấn A.

1.2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Ngọc Gia H1, sinh ngày 28-8-2009, Hoàng Ngọc Bảo V, sinh ngày 01-10-2011 và Hoàng Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 04-01-2014 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Bà Nguyễn Ngọc H và ông Hoàng Tuấn A đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Ông A được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0036887 ngày 07-6-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- UBND phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, VT (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mộng Tuyết